

Số: 119/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Xác nhận kết quả bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông
khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHOÁ IV, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số: 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy
định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức,
miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;*

*Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thực hiện nghiêm quy định số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục
bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân
dân các cấp;*

*Căn cứ kết quả bầu cử tại Biên bản kiểm phiếu bầu Ủy viên Ủy ban nhân
dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, ngày 30 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông
khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với các ông(bà) có tên sau:

1. Ông Phan Anh Tuấn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Xây dựng;
2. Ông Nguyễn Nhân Bản, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giao thông vận tải;
3. Ông Trần Văn Diêu, Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
4. Ông Phan Đình Hiến, Trưởng Ban dân tộc;
5. Ông Nguyễn Trung Hiếu, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp;
6. Ông Nguyễn Văn Hiệp, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
7. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ;
8. Bà Phạm Thị Trà My, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh;
9. Ông Trần Đình Ninh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

10. Ông Lê Ngọc Quang, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
11. Ông Đinh Hồng Tiếng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
12. Ông Lê Văn Thị, Giám đốc Sở Công Thương;
13. Ông Hoàng Văn Thuần, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính;
14. Ông Nguyễn Văn Toàn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
15. Ông Phạm Tuấn Anh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
16. Ông Phạm Đình Tuấn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
17. Ông Nguyễn Công Tụ, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

(Có danh sách trích ngang kèm theo)

Điều 2. Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cá nhân có tên tại Điều 1 theo trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khoá IV, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh, Trung tâm lưu trữ tỉnh, Công báo tỉnh;
- Như Điều 1;
- Lưu VT, TH, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
Ủy viên UBND TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2021-2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Tôn giáo	Năm vào Đảng	Trình độ			Chức vụ hiện tại
								HV	CMNV	LLCT	
1	Phạm Tuấn Anh	21/12/1967	Nam	Nhơn Hạnh, An Nhơn, Bình Định	Kinh	Không	2003	12/12	Kỹ sư lâm nghiệp, Tiến sĩ lâm nghiệp	Cao cấp	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Nguyễn Nhân Bản	11/02/1977	Nam	Nhơn Khánh, An Nhơn, Bình Định	Kinh	Không	2010	12/12	Kỹ sư ngành xây dựng cầu đường; Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Cao cấp	Giám đốc Sở Giao thông vận tải
3	Trần Văn Diệu	24/7/1977	Nam	Hải Ninh, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	Kinh	Không	2005	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	Chánh Văn phòng UBND tỉnh
4	Phan Đình Hiến	11/10/1964	Nam	Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam	Kinh	Không	1992	12/12	Kỹ sư Lâm nghiệp	Cao cấp	Trưởng Ban Dân tộc
5	Nguyễn Văn Hiệp	05/01/1966	Nam	Đông La, Đông Hưng, Thái Bình	Kinh	Không	1996	10/10	Đại học Pháp lý; Cử nhân Hành chính; Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên môi trường	Cao cấp	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Nguyễn Trung Hiếu	16/3/1974	Nam	Hải Phòng	Kinh	Không	5/1999	12/12	Đại học Luật Hành chính	Cao cấp	Giám đốc Sở Tư pháp
7	Nguyễn Thị Thu Hường	24/12/1975	Nữ	Đông Hoàng, Đông Sơn, Thanh Hóa	Kinh	Không	1997	12/12	Cử nhân Sư phạm; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Giám đốc Sở Nội vụ

8	Phạm Thị Trà My	02/02/1977	Nữ	Nhon Bình, Quy Nhơn, Bình Định	Kinh	Không	2008	12/12	Cử nhân Luật, Thạc sĩ Luật học	Cao cấp	Chánh Thanh tra tỉnh
9	Trần Đình Ninh	10/10/1968	Nam	Diễn Châu, Nghệ An	Kinh	Không	1997	12/12	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật	Cao cấp	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
10	Lê Ngọc Quang	10/10/1974	Nam	Đức Nhuận, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Kinh	Không	2007	12/12	Cử nhân giáo dục thể chất	Cao cấp	Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
11	Đình Hồng Tiếng	08/02/1975	Nam	Tam Giang, Núi Thành, Quảng Nam	Kinh	Không	1994	12/12	Đại học Quân sự	Cao cấp	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
12	Lê Văn Thị	01/9/1964	Nam	Kỳ Tân, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Kinh	Không	1992	12/12	Cử nhân Kinh tế	Cao cấp	Giám đốc Sở Công thương
13	Hoàng Văn Thuận	25/01/1971	Nam	Quang Trung, Kiến Xương, Thái Bình	Kinh	Không	2004	12/12	Thạc sĩ Hành chính công	Cao cấp	Giám đốc Sở Tài chính
14	Nguyễn Văn Toàn	23/8/1963	Nam	Hưng Phú, Hưng Nguyên, Nghệ An	Kinh	Không	1996	10/10	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Cử nhân Hóa học	Cao cấp	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Phan Anh Tuấn	10/11/1981	Nam	Phổ Quang, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kinh	Không	2009	12/12	Đại học ngành Kiến trúc sư	Cao cấp	Giám đốc Sở Xây dựng
16	Phạm Đình Tuấn	01/6/1966	Nam	Quế Phong, Quế Sơn, Quảng Nam	Kinh	Không	1994	12/12	Kỹ sư lâm nghiệp, Thạc sĩ quản lý hành chính công	Cao cấp	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Nguyễn Công Tự	02/4/1963	Nam	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Kinh	Không	1989	12/12	Cử nhân ngành Luật kinh doanh	Cao cấp	Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội